

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Đồ án chuyên ngành - 1101014

Mã lớp học phần: 110101401

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 14/5/18

Giờ thi: 8h00

Phòng thi: A1.13

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: Me

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Chữ ký       | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ   | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|------------|--------------|-------|---------|------------|--------|---------|
| 1   | 1610010039 | Nguyễn Hoàng Duy     | 02/09/1997 | <u>Duy</u>   |       | 5.0     | Năm, không | C18TH  |         |
| 2   | 1610010003 | Nguyễn Thanh Hiếu    | 24/11/1995 | <u>Hu</u>    |       | 5.0     | Năm, không | C18TH  |         |
| 3   | 1610010047 | Bùi Nhựt Huy         | 04/01/1998 | <u>Hu</u>    |       | 6.0     | Sáu, không | C18TH  |         |
| 4   | 1610010038 | Phan Gia Lập         | 03/02/1998 | <u>Lap</u>   |       | 4.0     | Bốn, không | C18TH  |         |
| 5   | 1610010043 | Lương Văn Nghĩa      | 13/09/1998 | <u>Nghia</u> |       | 1.0     | Một, không | C18TH  |         |
| 6   | 1610010032 | Nguyễn Minh Phong    | 22/06/1996 | <u>Phong</u> |       | 5.0     | Năm, không | C18TH  |         |
| 7   | 1610010024 | Trần Phong Phú       | 02/12/1998 | <u>Phu</u>   |       | 1.0     | Một, không | C18TH  |         |
| 8   | 1610010037 | Trần Hồng Phúc       | 27/04/1998 | <u>Phuc</u>  |       | 1.0     | Một, không | C18TH  |         |
| 9   | 1610010004 | Đỗ Nguyễn Nhật Quang | 18/12/1997 | <u>Quang</u> |       | 1.0     | Một, không | C18TH  |         |
| 10  | 1610010002 | Thái Thanh Quận      | 16/12/1998 | <u>Qu</u>    |       | 4.0     | Bốn, không | C18TH  |         |
| 11  | 1610010048 | Phạm Hìn Sâu         | 23/01/1998 | <u>Sau</u>   |       | 4.0     | Bốn, không | C18TH  |         |
| 12  | 1610010046 | Trương Tấn Thuận     | 14/10/1998 | <u>Thu</u>   |       | 6.0     | Sáu, không | C18TH  |         |
| 13  | 1610010027 | Nguyễn Phan Bảo Trân | 08/04/1998 | <u>Tran</u>  |       | 1.0     | Một, không | C18TH  |         |
| 14  | 1610010018 | Trần Vũ Xuyên        | 09/09/1996 | <u>Xuyen</u> |       | 7.0     | Bảy, không | C18TH  |         |

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_.

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ %

Ngày 17 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 14 tháng 5 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng